

Số: 5939 /QĐ-UBND

Quận 10, ngày 13 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025
cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Quận 10**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của
Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16
tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ
Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài
chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp
công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Công văn số 6886/BTC-HCSN ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài
chính về việc thẩm quyền quyết định giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp
công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo Thông tư 56/2022/TT-BTC;*

*Căn cứ Công văn số 5217/UBND-KT ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự
nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận;*

*Căn cứ Công văn số 7442/STC-NS ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài
chính về triển khai công văn số 5217/UBND-KT ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân Thành phố về việc giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công
lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận.*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10 tại Tờ
trình số 4385/TTr-TCKH ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc giao quyền tự
chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa
bàn Quận 10.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 đối với 53 đơn vị sự nghiệp công lập (đính kèm Phụ lục).

Điều 2. Phân loại đơn vị sự nghiệp, mức tự bảo đảm chi thường xuyên, kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (năm 2023) của các đơn vị sự nghiệp công lập (đính kèm Phụ lục).

Điều 3. Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp và kinh phí ngân sách cấp chi thường xuyên tại Điều 2, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tổ chức thực hiện tự chủ tài chính theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 10, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 10, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *tl*

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Sở Tài chính Tp.HCM;
- UBND Q10 (CT, PCT);
- VP UBND Q10;
- Lưu: VT



Nguyễn Thị Thu Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10



PHỤ LỤC

PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2023-2025

(Đính kèm Quyết định số 5939/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023
của Ủy ban nhân dân Quận 10)

ĐVT: đồng

TT	Tên đơn vị	Mức tự đảm bảo chi thường xuyên	Kinh phí ngân sách cấp chi thường xuyên năm 2023 (đồng)
1	2	3	4
	Tổng cộng: 53 đơn vị		253.068.000.000
I	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 2)		-
1	Công viên Văn hóa Lê Thị Riêng	177%	-
2	Trung tâm Thể dục Thể thao	151%	-
3	Trung tâm Văn hóa Hòa Bình	115%	-
4	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực Quận 10	100%	-
5	Ban quản lý Chợ Nguyễn Tri Phương	137%	-
6	Ban quản lý chợ Hoà Hưng	115%	-
II	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (Nhóm 3)		253.068.000.000
a	Đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên		589.000.000
1	Nhà Thiếu nhi Quận 10	81%	589.000.000
b	Đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên		117.775.486.870
2	Trường Mầm non 19/5	31%	5.228.988.323
3	Trường Mầm non Măng non I	36%	7.542.786.700
4	Trường Mầm non Măng non II	34%	4.183.099.066
5	Trường Mầm non Măng non III	32%	3.946.786.031
6	Trường Mầm non Phường 1	31%	4.932.350.000



TT	Tên đơn vị	Mức tự đảm bảo chi thường xuyên	Kinh phí ngân sách cấp chi thường xuyên năm 2023 (đồng)
1	2	3	4
7	Trường Mầm non Phường 5	31%	3.605.621.000
8	Trường Mầm non Phường 15A	30%	4.295.650.000
9	Trường THCS Trần Phú	34%	10.076.489.384
10	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	36%	12.395.006.646
11	Trường THCS Nguyễn Văn Tố	46%	8.369.448.000
12	Trường THCS Lạc Hồng	35%	8.236.563.000
13	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	40%	8.263.882.000
14	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám	36%	5.002.920.000
15	Trường THCS Hoà Hưng	36%	2.646.412.000
16	Trung tâm GDNN-GDTX	36%	4.156.484.720
17	Trung tâm Y tế Quận 10	67%	23.952.000.000
18	Ban Bồi thường GPMB Quận 10	34%	941.000.000
c	Đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên		134.703.513.130
19	Trường Mầm non 2/9	19%	3.664.588.543
20	Trường Mầm non Phường 2	26%	2.604.198.658
21	Trường Mầm non Phường 3	24%	3.283.511.373
22	Trường Mầm non Phường 6	21%	3.263.161.552
23	Trường Mầm non Phường 7	23%	2.918.947.134
24	Trường Mầm non Phường 8	20%	3.083.622.786
25	Trường Mầm non Phường 9	19%	2.567.561.251
26	Trường Mầm non Phường 10	19%	2.586.774.443
27	Trường Mầm non Phường 11	22%	2.226.342.068

TT	Tên đơn vị	Mức tự đảm bảo chi thường xuyên	Kinh phí ngân sách cấp chi thường xuyên năm 2023 (đồng)
1	2	3	4
28	Trường Mầm non Phường 13	22%	3.163.462.000
29	Trường Mầm non Phường 14	27%	3.600.900.924
30	Trường Mầm non Phường 15B	29%	2.514.261.290
31	Trường TH Thiên Hộ Dương	21%	9.608.017.000
32	Trường TH Lê Thị Riêng	18%	6.131.436.447
33	Trường TH Bắc Hải	16%	7.818.091.000
34	Trường TH Trương Định	24%	5.945.189.789
35	Trường TH Nguyễn Chí Thanh	27%	5.839.776.853
36	Trường TH Trần Quang Cơ	19%	5.589.057.010
37	Trường TH Dương Minh Châu	24%	8.480.526.000
38	Trường TH Lê Đình Chinh	22%	5.654.865.359
39	Trường TH Võ Trường Toản	20%	7.127.385.448
40	Trường TH Điện Biên	11%	3.165.176.181
41	Trường TH Hồ Thị Kỷ	16%	7.361.899.000
42	Trường TH Triệu Thị Trinh	18%	6.981.467.888
43	Trường TH Trần Nhân Tôn	12%	4.903.892.431
44	Trường TH Nhật Tảo	11%	3.204.499.889
45	Trường TH Trần Văn Kiểu	17%	5.240.576.994
46	Trường TH Tô Hiến Thành	14%	2.894.033.819
47	Trường Chuyên biệt Quận 10	11%	3.280.290.000

